

Bản tin Phân tích kỹ thuật

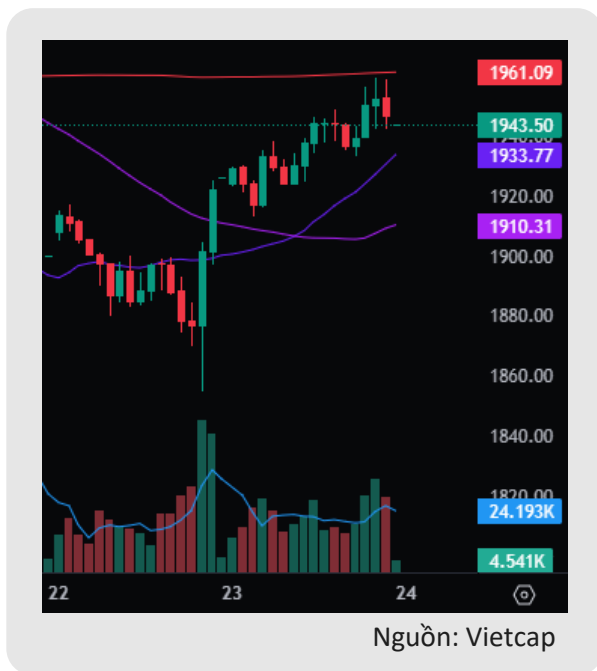
23/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 4111FB000 đóng cửa duy trì tín hiệu tăng giá và vượt kháng cự 1.935 điểm. (M15)
- Vị thế mua được mở mục tiêu kiểm định lại đường MA200 quanh 1.960 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.935 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (B): 1.943 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.960 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.935 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index vận động tăng điểm trên khối lượng giao dịch thấp cho thấy sự do dự ở cả hai bên mua và bán. Đà hồi phục vẫn được giữ nhờ dao động trên đường MA5. Chỉ số VN30 có tín hiệu ngắn hạn nâng lên mức Trung tính; chỉ số VN-Index, VNMidcap và VNSmallcap chưa cải thiện tín hiệu.
- Sau phiên giảm 20/10, nhóm Bất động sản, Bảo hiểm, Dầu khí, Tiêu dùng, Bán lẻ thiết lập được đà hồi phục trên 40% cổ phiếu trong ngành. Tuy nhiên, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán vẫn diễn biến kém khả quan bởi hồi phục yếu. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua gia tăng đồng đều ở nhóm Dầu khí và Bảo hiểm.
- Vùng hỗ trợ 1.620 điểm tiếp tục được duy trì nhưng tín hiệu tạo đáy ngắn hạn vẫn chưa được củng cố bởi không ghi nhận hoạt động mua gia tăng trong ngày 23/10. Dựa trên mặt bằng thanh khoản thấp ở 2 phiên gần đây, chỉ số VN-Index nhiều khả năng vẫn chưa thoát khỏi biên độ 1.670-1.695 điểm trong ngày giao dịch 24/10. Tuy nhiên, với tín hiệu ngắn hạn cải thiện ở chỉ số VN30, xác suất đang nghiêng về phía vượt ngưỡng 1.695 điểm, tiếp cận vùng 1.730 điểm trên chỉ số VN-Index trong thời gian tới.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	215,000	5.91%	0.89%	828,398	10.330	3,487	5.8	61.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	115,000	1.77%	-5.74%	472,352	1.764	6,984	2.2	16.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	37,250	-1.97%	-9.70%	263,962	-1.099	3,113	1.6	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	51,300	2.81%	0.00%	153,248	0.907	3,469	3.5	14.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	49,700	-1.58%	-7.62%	266,889	-0.892	5,608	1.6	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	30,000	-1.48%	-9.64%	238,018	-0.742	2,603	1.6	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	95,000	-2.06%	5.79%	161,833	-0.704	5,092	4.9	18.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	33,100	-4.89%	-16.31%	50,690	-0.522	2,766	2.5	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	184,000	2.11%	6.05%	108,856	0.484	3,427	4.6	53.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	33,750	-2.03%	-5.20%	105,013	-0.450	3,738	-27.9	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	36,900	-0.81%	-7.17%	259,088	-0.441	3,683	1.7	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,200	-0.98%	-7.35%	202,986	-0.421	3,046	1.7	8.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	59,800	1.36%	1.87%	144,294	0.413	5,002	2.1	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	33,000	1.54%	-1.20%	126,863	0.412	4,082	2.0	8.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSI	37,500	-2.47%	-9.31%	77,847	-0.406	1,564	2.7	24.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	165,000	-8.59%	5.10%	33,000	-1.087	7,830	8.3	21.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	84,000	-3.00%	-6.35%	75,582	-0.871	4,851	6.4	17.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVI	73,200	7.33%	7.17%	17,147	0.482	4,086	2.0	17.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SHS	24,000	-3.61%	-12.09%	21,587	-0.299	1,519	1.8	15.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	30,000	-4.46%	-5.66%	17,022	-0.291	354	2.8	84.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,900	-3.87%	0.00%	17,502	-0.260	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	28,800	-3.36%	-14.54%	18,971	-0.244	1,674	2.7	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	29,000	4.32%	11.11%	11,165	0.185	220	2.6	131.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DTK	12,200	4.27%	1.67%	8,330	0.137	1,131	1.0	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	13,300	2.31%	0.00%	13,343	0.118	1,154	1.1	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	67,500	-1.89%	3.85%	206,946	49.177	1,913	5.5	35.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	45,900	2.68%	-8.02%	54,519	-18.406	1,312	4.1	34.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	26,400	-2.58%	-11.11%	29,568	9.605	-707	2.5	-38.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	63,900	-1.39%	4.07%	47,402	8.280	4,151	5.0	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SNZ	33,700	4.33%	0.60%	12,688	-6.916	3,199	1.7	10.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	143,500	0.35%	-2.91%	152,060	-6.687	9,002	9.0	16.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PGB	13,600	-3.55%	4.00%	13,727	6.122	859	2.2	16.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	59,000	9.26%	10.28%	5,244	-6.107	7,898	3.3	7.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	56,000	1.82%	1.82%	23,654	-5.409	2,587	4.5	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAS	32,500	-7.66%	-9.68%	4,432	4.268	3,476	2.7	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	215,000	5.9%	994.0	700.6	39,900	213,100	5.8	61.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	85,700	1.4%	784.5	647.3	45,593	84,500	4.0	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	184,000	2.1%	476.5	354.5	79,100	180,200	4.6	53.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	182,100	0.2%	91.3	127.0	22,606	182,000	8.9	20.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	73,200	7.3%	10.8	2.5	44,874	71,090	2.0	17.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TIN	59,000	9.3%	13.3	0.7	10,000	54,400	3.3	7.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
LSG	34,500	10.6%	17.8	6.4	9,500	33,400	3.1	-69.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DCL	31,100	0.3%	33.1	26.0	19,850	31,000	1.5	53.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NAF	34,200	1.0%	22.4	21.1	16,273	34,100	2.2	19.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNA	29,000	7.4%	16.6	0.6	17,266	27,999	2.0	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VEC	20,200	12.2%	7.7	1.0	7,200	18,200	2.1	-5,055.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNA	29,000	7.4%	16.6	0.6	17,266	27,999	2.0	10.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TIN	59,000	9.3%	13.3	0.7	10,000	54,400	3.3	7.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVI	73,200	7.3%	10.8	2.5	44,874	71,090	2.0	17.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
LSG	34,500	10.6%	17.8	6.4	9,500	33,400	3.1	-69.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/10/2025	22/10/2025	21/10/2025	20/10/2025	17/10/2025	16/10/2025	15/10/2025	14/10/2025	13/10/2025	10/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	49%	49%	47%	45%	55%	58%	56%	59%	62%	62%
		Dưới	51%	51%	53%	55%	45%	42%	44%	41%	38%	38%
	MA50	Trên	23%	23%	20%	19%	32%	35%	32%	32%	35%	39%
		Dưới	77%	77%	80%	81%	68%	65%	68%	68%	65%	61%
	MA20	Trên	24%	23%	18%	15%	29%	34%	28%	27%	34%	36%
		Dưới	76%	77%	82%	85%	71%	66%	72%	73%	66%	64%
VN30	MA200	Trên	67%	63%	67%	63%	73%	73%	73%	77%	77%	77%
		Dưới	33%	37%	33%	37%	27%	27%	27%	23%	23%	23%
	MA50	Trên	23%	23%	23%	20%	47%	57%	60%	60%	60%	67%
		Dưới	77%	77%	77%	80%	53%	43%	40%	40%	40%	33%
	MA20	Trên	33%	27%	20%	13%	47%	67%	67%	60%	77%	70%
		Dưới	67%	73%	80%	87%	53%	33%	33%	40%	23%	30%
HNX	MA200	Trên	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%	54%	56%
		Dưới	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%	46%	44%
	MA50	Trên	32%	32%	31%	29%	34%	36%	35%	37%	36%	36%
		Dưới	68%	68%	69%	71%	66%	64%	65%	63%	64%	64%
	MA20	Trên	46%	45%	45%	45%	50%	51%	53%	53%	54%	56%
		Dưới	54%	55%	55%	55%	50%	49%	47%	47%	46%	44%
UPCOM	MA200	Trên	28%	27%	27%	28%	31%	29%	29%	31%	34%	34%
		Dưới	72%	73%	73%	72%	69%	71%	71%	69%	66%	66%
	MA50	Trên	30%	30%	31%	32%	34%	34%	34%	34%	36%	36%
		Dưới	70%	70%	69%	68%	66%	66%	66%	66%	64%	64%
	MA20	Trên	40%	40%	39%	39%	42%	43%	43%	44%	44%	45%
		Dưới	60%	60%	61%	61%	58%	57%	57%	56%	56%	55%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 10														Tháng 9					
		23 +	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26
1	Bất động sản	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54	59	64	68	69	72
2	Bán lẻ	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37	39	42	40	43	51
3	Y tế	56	53	49	62	57	60	61	63	67	72	62	62	58	56	56	58	63	63	66	67
4	Ngân hàng	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59	59	58	58	57	63
🔍 5	Xây dựng và Vật liệu	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56	59	62	66	70	75
🔍 6	Tài nguyên Cơ bản	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57	55	58	64	68	71
🔍 7	Thực phẩm và đồ uống...	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53	56	55	52	52	59
8	Du lịch và Giải trí	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38	47	47	45	43	44
🔍 9	Hàng & Dịch vụ Côn...	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41	42	43	45	43	52
🚨 10	Dịch vụ tài chính	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44	49	50	48	48	60
🔍 11	Bảo hiểm	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52	54	59	54	52	50
12	Đầu khí	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33	35	35	44	48	51
🔍 13	Điện, nước & xăng d...	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45	48	50	50	52	55
14	Ô tô và phụ tùng	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38	40	39	40	42	48
🔍 15	Hóa chất	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34	38	38	40	43	48
16	Công nghệ Thông tin	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29	28	30	35	36	46
🔍 17	Hàng cá nhân & Gia ...	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25	26	28	32	35	40

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	215,000	5.9%	0.9%	828,398	5.8	61.7	3,487	994.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	33,000	1.5%	-1.2%	126,863	2.0	8.1	4,082	1,148.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MWG	85,700	1.4%	1.4%	126,704	4.0	21.7	3,955	784.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	184,000	2.1%	6.1%	108,856	4.6	53.7	3,427	476.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	182,100	0.2%	2.6%	66,649	8.9	20.0	9,095	91.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	92,300	5.2%	0.2%	31,488	2.6	15.1	6,110	189.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
FRT	142,500	-1.3%	2.2%	24,268	8.5	45.1	3,163	63.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
ABB	13,400	0.8%	3.9%	13,866	0.9	10.9	1,228	96.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NTP	66,900	1.2%	2.8%	11,442	2.8	11.4	5,885	25.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HAH	58,700	6.7%	5.2%	9,912	2.5	8.9	6,602	346.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KLB	17,100	1.8%	3.6%	9,899	1.3	6.6	2,609	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	89,800	5.5%	5.5%	9,108	1.0	19.7	4,565	371.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
HT1	18,700	-7.0%	5.4%	7,136	1.4	34.8	538	36.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	136,500	5.2%	2.4%	6,047	3.9	8.2	16,332	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DDV	35,600	-1.9%	6.6%	5,255	2.5	9.5	3,787	49.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	59,000	9.3%	10.3%	5,244	3.3	7.3	7,898	13.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KHG	7,100	-0.1%	0.7%	3,191	0.6	52.3	136	99.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
NCT	110,500	3.1%	5.1%	2,891	3.6	8.5	13,043	6.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PAT	97,000	2.3%	3.2%	2,410	3.7	7.8	12,430	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DNA	29,000	7.4%	16.0%	1,714	2.0	10.6	2,881	16.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCI	36,800	-1.9%	-13.7%	26,592	2.1	23.2	1,589	254.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	45,950	-1.1%	-12.8%	20,602	2.3	14.9	3,090	22.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	16,500	-0.3%	-10.8%	10,246	0.9	22.0	751	67.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,800	1.7%	-8.3%	5,364	1.7	16.9	1,763	16.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	27,950	-0.2%	-3.0%	3,131	1.4	10.4	2,693	46.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGG	16,100	0.6%	-10.6%	2,617	0.8	15.9	1,012	5.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AVG	13,900	-0.7%	-4.8%	246	1.1	15.2	914	6.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HBC	6,400	0.0%	-5.9%	2,202	1.3	11.8	539	9.9	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	59,800	0.3%	-4.9%	499,669	2.3	14.4	4,148	252.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,900	-0.8%	-7.2%	259,088	1.7	10.0	3,683	100.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	18,150	-0.5%	-4.5%	51,637	1.3	7.5	2,416	47.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QNS	46,500	-0.6%	-0.9%	17,129	1.7	8.2	5,695	16.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	34,800	-2.0%	-5.7%	13,207	2.3	8.8	3,977	64.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	33,100	-2.6%	-3.8%	11,469	2.7	26.2	1,262	29.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	40,950	-0.4%	-6.8%	10,048	1.9	20.5	1,996	19.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAF	32,750	-0.5%	-3.5%	9,957	2.3	16.5	1,981	30.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	25,700	0.4%	-4.8%	9,891	1.3	6.2	4,124	74.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	24,600	-2.0%	-9.1%	8,428	2.0	27.7	889	11.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CMG	37,600	-2.3%	-1.1%	7,962	2.6	22.1	1,700	14.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	22,050	-1.3%	-5.6%	7,886	1.4	18.5	1,189	55.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	34,800	-1.97%	-5.69%	56,100	61.2%	3,977	2.3	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,800	1.71%	-8.31%	42,400	42.3%	1,763	1.7	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	22,050	-1.34%	-5.57%	31,100	41.0%	1,189	1.4	18.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	14,200	1.43%	-12.62%	20,000	40.8%	85	0.7	167.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,550	4.19%	-1.90%	47,100	40.4%	716	2.1	46.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	45,950	-1.08%	-12.81%	64,100	39.5%	3,090	2.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	53,500	0.00%	0.75%	74,300	38.9%	2,751	3.0	19.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	18,900	-0.53%	-2.83%	26,200	38.6%	1,579	1.0	12.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	91,000	0.00%	-4.21%	126,000	38.5%	8,175	2.3	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	53,400	1.91%	-1.11%	73,900	38.4%	5,215	2.8	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	37,700	0.53%	-2.16%	51,600	36.9%	1,700	1.9	22.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
DCM	34,200	-0.73%	-1.16%	46,600	36.3%	3,186	1.8	10.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	30,700	1.32%	-1.29%	41,600	35.5%	2,644	1.1	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,500	-0.75%	-6.19%	35,300	33.2%	1,750	1.7	15.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXS	10,650	-2.29%	-13.41%	14,100	32.4%	566	1.0	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PHR	51,000	0.79%	-4.32%	67,400	32.2%	3,756	1.8	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,200	-0.98%	-0.85%	45,800	30.1%	2,940	1.3	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCB	59,800	0.34%	-4.93%	77,600	29.8%	4,148	2.3	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	20,050	-2.20%	-10.69%	26,000	29.7%	350	1.7	57.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	78,200	-1.01%	-11.34%	101,200	29.4%	1,860	3.5	42.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn